

Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày: 04.5.2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Nguyễn Văn Dũng

2. Nguyễn Công Chi

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thái Trâm Anh – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thư - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 04 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Trịnh Minh H (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 30 tháng 6 năm 1994 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn Dưỡng M, xã Phú M, huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên H; Nghề nghiệp: Thợ Sơn; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh S (Mẹo) (Sinh năm 1963) và bà: Võ Thị S1 (sinh năm 1968). Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 04. Có vợ tên: Nguyễn Thị Thanh N (sinh năm 1986) và có 01 con Trịnh Nguyên Kh (sinh năm 2017).

Tiền án:

- Ngày 08/01/2014, bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số 03/2014/HSST. Bị cáo chưa chấp hành xong phần bồi thường số tiền 2.400.000đồng cho bị hại Nguyễn Đức Tú.

- Ngày 13/5/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm 06 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số 92/2015/HSST. Bị

cáo chưa chấp hành xong phần bồi thường số tiền 1.050.000đồng cho bị hại Trần Thị Vy.

Nhân thân: Ngày 10.11.2020 bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định số 108/2020/QĐ-TA áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng.

Bị cáo Trịnh Minh H bị tạm giam từ ngày 24.11.2020. Có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

- Em Nguyễn Thị Minh Tr – Sinh năm 2001; Nơi cư trú: Số 965 Âu Cơ, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Minh T – Sinh năm 1999; Nơi cư trú: Số 965 Âu Cơ, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị Thanh N– Sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn An Phú, xã Thăng Phước, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam. (Vắng mặt).

- Ông Phan Văn Q - Sinh năm 1965; Nơi cư trú: Số 105/02 Hải Phòng, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

** Người làm chứng:* Ông Nguyễn Minh L – Sinh năm 1974; Nơi cư trú: Số 965 Âu Cơ, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 ngày 17.9.2020, Trịnh Minh H điều khiển xe mô tô 43C1 – 04212 trên đường Âu Cơ, phường Hòa Khánh Bắc nhằm mục đích tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà số 965 đường Âu Cơ, phường Hòa Khánh Bắc, Hải phát hiện có ánh đèn sáng phát ra từ tầng 2 nên Hải dựng xe trên vỉa hè nhà đối diện và leo rào vào bên trong sân nhà rồi tiếp tục leo lên tầng 2 vào nhà tìm tài sản. Khi đi từ tầng 2 xuống tầng 1, Hải nhìn thấy anh Nguyễn Minh T và em gái Nguyễn Thị Minh Tr đang nằm ngủ dưới nền nhà, bên cạnh có để 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus nên Hải lén lút lấy điện thoại bỏ vào túi quần và tiếp tục quan sát thấy chiếc ví để trên bàn nên Hải lấy và cầm trên tay (*Trong ví có số tiền 250.000đ*). Lúc này, anh Tân phát hiện có người vào nhà nên hô hoán lên thì Hải bỏ chạy thoát theo lối vào ban đầu và núp vào đường kiệt rồi cất giấu tài sản vừa trộm được. Sau khi cất giấu xong, Hải giả vờ đi ra lại thì bị anh Tân và cha là anh Nguyễn Minh Lý bắt giữ rồi điện báo Công an phường Hòa Khánh Bắc. Quá trình điều tra, Hải đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu số: 88/KL-HĐĐG ngày 02/10/2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Liên Chiểu, tổng giá trị tài sản của 01 (một) Iphone 8 plus và 01 (một) ví da bị xâm hại là: 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng chẵn*). Cộng với số tiền mặt có trong ví 250.000 đồng thì tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là: 6.250.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

* Vật chứng thu giữ: 01 (một) Iphone 8 plus, 01 (một) ví da, tiền Việt Nam 250.000 đồng (*Hai trăm năm mươi nghìn đồng*) và 01 (một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo BKS 43C1- 042.12.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố bị cáo Trịnh Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g Khoản 2, Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các điểm g Khoản 2, Điều 173; Các điểm h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt Trịnh Minh H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo BKS 43C1 – 042.12, Hải sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp nhưng chiếc xe này do Phan Văn Q đứng tên chủ sở hữu và anh Quế đã bán lại cho người khác, do lâu ngày nên không nhớ tên người mua, hiện chưa xác định được chủ sở hữu nên để lại Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trịnh Minh H đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo Hải cho rằng cáo trạng truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g, khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng tội. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Liên Chiểu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ, kết quả giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 01 giờ 30 ngày 17.9.2020, Trịnh Minh H đã lén lút đột nhập vào ngôi nhà tại số 965 Âu Cơ, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus của chị Nguyễn Thị Minh Tr và 01 (một) cái ví để trên bàn của anh Nguyễn Minh T (*Trong ví có số tiền 250.000đ*). Tổng giá trị tài sản mà Hải chiếm đoạt là 6.250.000đ (*Sáu triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng y*). Từ năm 2014 và năm 2015, bị cáo Trịnh Minh H liên tục bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng và Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đến ngày 11.6.2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thực hiện việc bồi thường cho bị hại. Đến ngày 17.9.2020 bị cáo tiếp tục phạm tội mới khi chưa được xóa án tích. Do vậy, lần phạm tội này được xác định là “*Tái phạm nguy hiểm*” là tình tiết định khung trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất nghiêm trọng của vụ án, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Trịnh Minh H có nhân thân xấu, là thanh niên khỏe mạnh nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện đạo đức, làm ăn chân chính để nuôi sống bản thân mà chỉ muốn tiêu xài, thỏa mãn mục đích cá nhân bằng tiền lao động của người khác nên đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Hải có 02 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” và năm 2020, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng. Do đó, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm là cần thiết.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Trịnh Minh H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản trộm cắp đã trả lại cho bị hại nên HĐXX áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) Iphone 8 plus là của chị Nguyễn Thị Minh Trang. Chị Trang đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) ví da và số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) là của anh Nguyễn Minh Tân. Anh Tân đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo BKS 43C1 – 042.12 hiện chưa xác định được chủ sở hữu nên để lại Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau như đề nghị của đại diện VKS là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại em Nguyễn Thị Minh Tr và anh Nguyễn Minh T vắng mặt. Hồ sơ vụ án thể hiện, anh Tân và em Trang không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Trịnh Minh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm g, khoản 2 Điều 173; Các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Minh H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Minh H 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24.11.2020.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trịnh Minh H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND TP Đà Nẵng;
- Viện KSND quận Liên chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- Trại giam Công an TP Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hồng Thủy